

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hiền Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa

Bà Nguyễn Diệu Thúy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐHPT ngày 17/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐHPT ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh T Sinh năm 1981

ĐKKHKT: tổ M phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Trú tại: số X, phường T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Chu Thị Tố U Sinh năm 1989

ĐKKHKT: số Y, phường K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Số Z, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn - anh Vũ Mạnh T trình bày:

- Về tình cảm: Anh và chị Chu Thị Tổ U kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 27/7/2015 tại UBND phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị về sống tại địa chỉ số N, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (đây là nhà riêng của anh T có trước khi kết hôn). Anh chị sống với nhau tại đây được hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do không hợp nhau về tính cách lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, xúc phạm nhau, có lời nói không đúng mực dành cho nhau. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc cũng như trong mọi vấn đề của cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên gia đình. Việc mâu thuẫn giữa anh chị hàng xóm xung quanh đều biết. Anh T đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Tháng 02/2017 chị U đưa con bỏ đi, không cho anh biết địa chỉ, không cho anh được thăm gặp và chăm sóc con. Anh T đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ chị U tại thị trấn K, huyện Bình Giang để thăm con nhưng đều không gặp. Anh và chị U sống ly thân từ thời gian này. Anh T đã đi tìm hiểu nơi cư trú của chị U nhưng không ai biết, do chị U cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn cho anh trong việc giải quyết ly hôn. Anh chỉ xác định được chị U đang sống tại quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội và đang làm việc tại Công ty TNHH Thương mại và nội thất N, địa chỉ: Số Z, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tháng 8/2019, anh T đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương - nơi chị U đăng ký hộ khẩu thường trú. Tuy nhiên chị U không đến làm việc theo giấy báo của Tòa án huyện Bình Giang, Hải Dương. Sau khi xác minh được địa chỉ nơi làm việc của chị U, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm để giải quyết.

Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải được mâu thuẫn để đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị U để anh sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị U có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 20/01/2016. Từ khi chị U bỏ đi đến nay, do chị U giấu nơi ở nên anh T vẫn chưa được gặp con. Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu chị U cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho chị U đến Tòa án làm việc nhưng chị U đều không đến và đã có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Mạnh T gửi Tòa án, tóm tắt như sau:

- Về tình cảm: Chị và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau khi kết hôn, chị và anh T sống không hạnh phúc. Vào đầu năm 2017, sau 01 lần anh T uống rượu say đã có đánh đập và đe dọa chị U. Sau đó, chị U đã chuyển nơi ở khác, không chung sống cùng anh T nữa. Nay anh T có đơn đề nghị xin ly hôn, chị U không đưa ra ý kiến gì.

- Về con chung: Chị U xác nhận chị và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 20/01/2016. Nếu phải ly hôn, chị U có đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H. Chị yêu cầu anh T cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng tiền nuôi dưỡng con chung. Chị U yêu cầu anh T chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con vào tài khoản ngân hàng của chị 6 tháng /lần hoặc 12 tháng/ lần.

Chị không đồng ý để anh T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị U trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:

- Ngày 31/01/2020 và ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã lập biên bản xác minh nơi cư trú của chị Chu Thị Tố U tại Công an Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương và được cung cấp chị U không sinh sống tại đây từ nhiều năm nay.

- Ngày 19/02/2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã lập biên bản trao đổi với bà Bùi Thị N (mẹ đẻ chị U) và được bà cho biết chị U có hộ khẩu thường trú tại khu A, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương nhưng chị U đang sinh sống tại quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội và đang làm việc tại Công ty TNHH Thương mại và nội thất N, địa chỉ: Số X, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

Bị đơn - Chị Chu Thị Tố U vắng mặt. Nguyên đơn - anh Vũ Mạnh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Chu Thị Tố U. Về con chung, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị U cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên

tòa, anh trình bày: Nếu chị U có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì anh cũng đồng ý. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2020. Anh không đồng ý với hình thức cấp dưỡng 6 tháng/lần hoặc 12 tháng/lần như chị U yêu cầu. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

- Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị:

- + Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Mạnh T đối với chị Chu Thị Tố U.

- + Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 20/01/2016 cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

- + Về tài chung (động sản và bất động sản): Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- + Về công nợ chung: Anh T trình bày không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không xem xét.

- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Vũ Mạnh T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với Chu Thị Tố U. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Chu Thị Tố U có hộ khẩu thường trú tại số nhà Y, khu A, thị trấn K, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị U giấu nơi cư trú và Tòa án xác định nơi làm việc của chị U là Công ty TNHH Thương mại và nội thất N, địa chỉ: Số Z, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Mạnh T có mặt, bị đơn là chị Chu Thị Tố U vắng mặt. Đối với chị U, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Chị U đều đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có đơn đề nghị vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Anh Vũ Mạnh T và chị Chu Thị Tố U kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 27/7/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2015, quyển số 13). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh T và chị U chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do không hợp nhau về tính cách lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, xúc phạm nhau, có lời nói không đúng mực dành cho nhau. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc cũng như trong mọi vấn đề của cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, kéo dài làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên gia đình. Tháng 2/2017 chị U đưa con bỏ đi, không cho anh T biết địa chỉ, không cho anh T được thăm gặp và chăm sóc con. Anh T đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ chị U tại thị trấn K, huyện B để thăm con nhưng đều không gặp. Anh T và chị U sống ly thân từ đó đến nay.

Chị U đã gửi văn bản đến Tòa án trình bày quan điểm của mình rằng đầu năm 2017 anh T uống rượu say, đánh đập và đe dọa chị. Sau đó chị cùng con

chuyển chỗ ở khác. Chị không đưa ra ý kiến gì về việc ngU đơn đề nghị ly hôn, chị cũng khẳng định rằng quan hệ vợ chồng đã không còn từ tháng 02/2017 do xung đột.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ tháng 02/2017, khi anh chị sống ly thân cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Trong thời gian ly thân từ tháng 02/2017 đến nay, chị U đã chuyển khỏi nơi anh chị từng chung sống, cô tình giấu địa chỉ, không cho anh T biết, anh chị không liên hệ với nhau. Cả anh T, chị U đều không đưa ra biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng, do vậy anh T cương quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Do cuộc sống chung vợ chồng giữa anh T và chị U không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị U là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

- Về con chung: anh T và chị U có 01 con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 20/01/2016. Trong văn bản gửi Tòa án, chị U có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tần suất cấp dưỡng 06 tháng/lần hoặc 12 tháng/lần chuyển khoản vào tài khoản của chị U. Trước đây anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung nhưng tại phiên tòa, anh cũng đồng ý để chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị U và anh T sống ly thân, cháu H vẫn sống ổn định cùng mẹ. Chị U nộp cho Tòa án xác nhận thu nhập hàng tháng của chị thể hiện chị U có công việc ổn định. Anh T cũng đồng ý để chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc tiếp tục giao cháu Vũ Minh H cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với cách thức cấp dưỡng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, gửi các văn bản tố tụng báo chị U đến Tòa án làm việc, tham gia các phiên hòa giải nhưng chị U đều không đến mà chỉ gửi các văn bản ghi ý kiến của chị, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh chị về các nội dung mà chị

có yêu cầu. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh T theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản) và công nợ: anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong văn bản gửi Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, chị U không trình bày nội dung liên quan đến tài sản chung và công nợ; tuy nhiên khi Tòa án nhân dân huyện Bình Giang giải quyết vụ việc, tại bản tự khai ngày 15/01/2020, chị U cũng đã xác nhận tài sản chung và công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: anh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Mạnh T. Anh Vũ Mạnh T được ly hôn với chị Chu Thị Tố U.

2. Về con chung: Xác nhận anh T và chị U có 01 con chung là cháu Vũ Minh H, sinh ngày 20/01/2016. Giao cháu H cho chị U trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh T nếu anh T lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị U cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh T, chị U cùng khai anh chị không nợ ai và không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Anh Vũ Mạnh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng) được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005412 ngày 29/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Anh T còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, anh Vũ Mạnh T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Chị U vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phú Khánh;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh